

140/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG SÔNG DINH – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 227/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SD001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 13 tháng 10 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	4 ₈	10°24'46.56"N	107°07'24.41"E
		5 ₇	10°24'47.37"N	107°07'28.72"E
		4 ₇	10°24'47.44"N	107°07'27.15"E
		5 ₁	10°24'47.32"N	107°07'19.55"E
Xoá	Độ sâu	4 ₉	10°24'47.13"N	107°07'19.14"E
		4 ₈	10°24'48.21"N	107°07'29.53"E
		6 ₄	10°24'46.27"N	107°07'25.36"E
		1 ₃	10°24'47.03"N	107°07'29.27"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 13 tháng 10 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	4 ₇	10°24'47.44"N	107°07'27.15"E
Xoá	Độ sâu	4 ₈	10°24'48.21"N	107°07'29.53"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

140/2022 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – SONG DINH CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.227/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SD001 (Edition No. 2, updated on October 13th, 2022)

Insert	Depth	4 ₈	10°24'46.56"N	107°07'24.41"E
		5 ₇	10°24'47.37"N	107°07'28.72"E
		4 ₇	10°24'47.44"N	107°07'27.15"E
		5 ₁	10°24'47.32"N	107°07'19.55"E
Delete	Depth	4 ₉	10°24'47.13"N	107°07'19.14"E
		4 ₈	10°24'48.21"N	107°07'29.53"E
		6 ₄	10°24'46.27"N	107°07'25.36"E
		1 ₃	10°24'47.03"N	107°07'29.27"E

Chart affected – VN3GR001, VN300025 (Edition No. 2, updated on October 13th, 2022)

Insert	Depth	4 ₇	10°24'47.44"N	107°07'27.15"E
Delete	Depth	4 ₈	10°24'48.21"N	107°07'29.53"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
